

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 08-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Ông Lâm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đực - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1970 tại huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp x, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1941 (chết); chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 02 lần, vào ngày 05/3/2018 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 02/QĐ-TAND ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, đến ngày 31/7/2019 chấp hành xong; Vào ngày 01 tháng 4 năm 2020, bị Công an xã Thường Lạc xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa nộp phạt; nhân thân: Ngày 28/02/2007, bị đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 15 tháng theo Quyết

định số 227/QĐ-UBND ngày 13/02/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đến ngày 28/02/2008 chấp hành xong; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Thị Tiếc L, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp x, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin vắng mặt)

Người làm chứng: Dương Văn S, Lê Kim D (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 05 phút ngày 08/4/2020, Lê Văn D từ nhà đi bộ đến chuồng nuôi chim bồ câu phía sau nhà của chị Nguyễn Thị Tiếc L thuộc ấp x, xã TL, huyện Hồng Ngự bắt trộm 02 con chim bồ câu mang đi cất giấu. Trong lúc D thực hiện hành vi trộm tài sản, anh Dương Văn S nhìn thấy kể lại cho chị L biết nên chị L trình báo Công an xã TL. Sau đó, Công an xã mời D về làm việc, thì D thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã TL chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để giải quyết theo thẩm quyền.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật: Sau khi trộm được hai con bồ câu Lê Văn D mang ra phía sau hầm cất giấu đã bị mất, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự đã ra thông báo truy tìm và không thu giữ được vật chứng.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 11/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hồng Ngự kết luận: 01 con chim bồ câu, có màu lông xám; 01 con chim bồ câu có màu lông bông xám trắng, có tổng trọng lượng 600gram, trị giá 90.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSHN ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha ruột là người có công cách mạng.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn D đã thỏa thuận bồi cho chị Nguyễn Thị Tiếc L xong nên không đề cập đến. Về vật chứng: Không phát sinh nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như: biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, kết luận định giá ... có thể nhận thấy rằng chỉ vì muốn có thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không cần phải lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút đi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể: bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại nên đã thực hiện việc lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị Tiếc L 02 con bò câu, qua định giá là 90.000 đồng. Vì vậy, lời nhận

tội của bị cáo là có căn cứ, tuy tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hạn mà còn vi phạm.

[3] Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm sản xuất. Bản thân bị cáo có sức khỏe, đáng ra các bị cáo phải tìm cho mình một việc phù hợp, sống bằng chính nguồn thu nhập hợp pháp của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó, trong khi bị cáo vừa bị xử lý hành chính cũng về hành vi trộm cắp tài sản chưa được bao lâu lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện rèn dũa, giáo dục, giúp bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo cho nên không chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân của bị cáo là thành phần nhân dân lao động; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; bị cáo thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại; có cha được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, trước phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn D đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tiếc L xong và chị Tiếc L không có yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về vật chứng: Sau khi trộm được 02 con bò câu Lê Văn D mang ra phía sau hầm cát giấu đã bị mất, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hồng Ngự đã ra thông báo truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng và bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
3. Xử phạt bị cáo Lê Văn D 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn D chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Lương Bằng